

Số: 28/2024/QĐST- HNGĐ

Yên Mô, ngày 22 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Thế T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: **Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.**

Bị đơn: Chị **Phạm Thị M**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: **Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.**

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Thế T** và chị **Phạm Thị M**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Giao cháu **Phạm Thế T1**, sinh ngày 08/7/2013 cho anh **Phạm Thế T** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu **T1** thành niên đủ 18 tuổi. Chị **Phạm Thị M** không phải đóng góp phí tôn nuôi con chung cùng anh **T**.

Quyền nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. **Về tài sản chung và công nợ:** Anh **Phạm Thế T** và chị **Phạm Thị M** tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. **Về án phí:** Anh **Phạm Thế T** nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh **T** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001925 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Hoàn trả cho anh **Phạm Thế T** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa